

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG NGUYÊN  
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 7 - 2021

V/v: “*Tranh chấp về thay đổi  
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Bắc và bà Nguyễn Thị Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An:**  
Bà Nguyễn Thị Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn T ; sinh năm: 1984; Địa chỉ: Xóm A, xã XL, huyện HN, tỉnh A. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H ; sinh năm: 1992; Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã HT, huyện HN, tỉnh A. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Bành Thị T , sinh năm: 1972; Địa chỉ: Xóm A, xã HT, huyện HN, tỉnh A. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Phạm Văn Thế trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 126/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA. Về con chung: Quyết định số 126 đã giao con chung tên là Phạm Hải Đ , sinh ngày 23/11/2018 cho chị H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Anh phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh đã làm tròn trách nhiệm của người cha, chu cấp cho con đầy đủ, nhưng chị Nguyễn Thị H nuôi con không đảm bảo và không tạo môi trường tốt cho con. Chị Hường thường cho con theo mẹ bán hàng sau những giờ tan học; con sinh sống tại huyện Hưng Nguyên nhưng lại cho cháu theo học tại thành phố Vinh. Do quãng đường di chuyển quá xa trong khi thời tiết hiện nay diễn biến khá phức tạp dẫn đến sức khỏe của con không đảm bảo, ốm đau triền miên. Hiện nay, chị H đã đi khỏi địa phương từ tháng 3/2021 cho đến nay không chăm sóc con mà bỏ mặc cho ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, anh đề nghị Tòa giải quyết thay đổi việc nuôi con từ chị H sang cho anh được trực tiếp nuôi. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị H xác nhận và trình bày:* Lời trình bày của anh Phạm Văn T về nội dung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 126/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA là hoàn toàn đúng. Còn việc chăm sóc và nuôi dạy con chung anh T khai như vậy là không chính xác, chị xin trình bày như sau: Sau khi ly hôn anh T , chị và con (Phạm Hải Đ ) về sống cùng với bố mẹ đẻ của mình tại xã HT, huyện HN, tỉnh A. Trong quá trình nuôi con chị đã chăm lo nuôi dạy con rất tốt. Cho con học ở môi trường tốt và trường mầm non Kid Smile (Thành phố V , tỉnh A) nơi con chị học tập đã xác nhận: Trong thời gian học tại trường tình trạng sức khỏe của con chị luôn khỏe mạnh. Nên chị không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh T , chị vẫn có nguyện vọng được tiếp tục nuôi

cháu Phạm Hải Đ . Buộc anh Thế tiếp tục cấp dưỡng nuôi con cho chị với số tiền 1.000.000đ/ 1 tháng theo như quyết định thuận tình ly hôn năm 2019.

*Tại biên bản lấy lời khai bà Bành Thị T trình bày:* Bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị H . Sau khi ly hôn với anh Phạm Văn T (Cuối năm 2019) thì chị H (Con gái bà) cùng với con trai chị H (Cháu Phạm Hải Đ ) đã về nhà bà sinh sống. Đến ngày 22/3/2021 chị H đã đi xuất khẩu lao động tại nước Pháp với thời hạn 02 năm. Khi đi chị H đã giao cháu Đ lại cho vợ chồng bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, đến đầu tháng 4/2021 anh Thế đã đến nhà bà đưa cháu Đ về nhà nuôi cho đến nay. Hiện nay gia đình bà không tranh chấp về việc nuôi con với anh T. Tuy nhiên, gia đình bà đề nghị phía anh Thế nuôi cháu Phạm Hải Đ phải đảm bảo về mọi mặt cho cháu Đ và tạo điều kiện cho gia đình bà được thăm nom cháu, tạo điều kiện cho mẹ cháu được gặp con trên điện thoại.

*Tại phiên Tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.*

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử; Căn cứ vào Điều 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T : Giao cháu Phạm Hải Đ ; sinh ngày 23 tháng 11 năm 2018 cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình: “Tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Bị đơn (Chị Nguyễn

Thị H ) có hộ khẩu thường trú tại: Xóm , xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án cho đến ngày 21/3/2021, chị Hường đã hợp tác và lên làm việc đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Chị Hường đã viết bản tự khai, tham gia phiên hòa giải, phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ. Đến ngày 22/3/2021 chị Hường đã đi khỏi địa phương, không thông báo cho nguyên đơn, Tòa án và chính quyền địa phương biết việc thay đổi nơi cư trú. Nên hiện nay chị Hường ở đâu và làm gì thì Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An vẫn thụ lý và giải quyết theo đúng quy định khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự mà không thay đổi thẩm quyền giải quyết. Đây là lần thứ 02 chị Hường vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung tên là Phạm Hải Đăng, sinh ngày 23/11/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Hường và cháu Phạm Hải Đăng về ở với gia đình bà Bành Thị Thúy là mẹ đẻ của chị Hường tại: xóm 5, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Qua xác minh tại gia đình và địa phương thể hiện: chị Nguyễn Thị Hường đã đi khỏi địa phương từ ngày 22/3/2021 cho đến nay. Đi đâu chính quyền địa phương không rõ. Cháu Phạm Hải Đăng đã được anh Phạm Văn Thế đón về nhà sống từ tháng 4/2021 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Hường mặc dù được Tòa án giao nuôi con nhưng đã đi làm ăn xa gửi con lại cho ông bà ngoại nuôi. Như vậy, chị Hường không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung. Trong khi đó cháu Đăng hiện đang ở với anh Thế, anh Thế có chỗ ở, thu nhập ổn định và hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi dạy cháu Đăng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của cháu Đăng, căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn Thế. Giao con chung của chị Nguyễn Thị Hường và anh Phạm Văn Thế tên là Phạm Hải Đăng cho anh Phạm Văn Thế trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

Nguyễn Thị Hương.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì bị đơn chị Nguyễn Thị Hương phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh Thế tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của anh Thế nên Tòa chấp nhận đề: Anh Thế chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, 3 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Thế: Giao cháu Phạm Hải Đăng; sinh ngày 23 tháng 11 năm 2018 (Con chung của anh Phạm Văn Thế và chị Nguyễn Thị Hương) cho anh Phạm Văn Thế trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hương.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. *Về án phí:* Anh Phạm Văn Thế tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng anh Thế được trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai số 0002217 ngày 25 tháng 12 năm 2020. Anh Thế đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án

được niêm yết/.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Viết Bắc**

**Nguyễn Thị Yến**

**Nguyễn Thị Kim Thanh**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thanh**











